

Số: /2023/QĐ-UBND Long An, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 1471 /TTr-STC ngày 10 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 6 như sau:

“1. Về ba (03) khoản thu

a) Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu);

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí);

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu).

Thực hiện phân chia theo tỷ lệ:

- Cấp tỉnh quản lý: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp tỉnh hưởng 95%.

- Cấp huyện quản lý:

+ Huyện Bến Lức quản lý: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp tỉnh hưởng 15%; ngân sách cấp huyện hưởng 80%;

+ Huyện Đức Hòa quản lý: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp tỉnh hưởng 05%; ngân sách cấp huyện hưởng 90%;

+ Các huyện, thị xã, thành phố còn lại: ngân sách trung ương hưởng 5%; ngân sách cấp huyện hưởng 95%.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 6 như sau:

“2. Thuế thu nhập cá nhân

a) Thuế thu nhập cá nhân nộp thông qua các Doanh nghiệp Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện phân chia theo tỷ lệ:

- Ngân sách trung ương hưởng 05%;

- Ngân sách cấp tỉnh hưởng 95%.

b) Thuế thu nhập cá nhân do cấp huyện (Chi cục Thuế cấp huyện) quản lý thu (trừ thu từ các Doanh nghiệp Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện phân chia theo tỷ lệ:

- Huyện Bến Lức quản lý: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp tỉnh hưởng 15%; ngân sách cấp huyện hưởng 80%;

- Huyện Đức Hòa quản lý: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp tỉnh hưởng 05%; ngân sách cấp huyện hưởng 90%;

- Các huyện, thị xã, thành phố còn lại: ngân sách trung ương hưởng 05%; ngân sách cấp huyện hưởng 95%.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 6 như sau:

“3. Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu) thực hiện phân chia theo tỷ lệ:

- Ngân sách trung ương hưởng 05%;

- Ngân sách cấp tỉnh hưởng 95%.”.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2023. Thời gian áp dụng kể từ năm 2023, giai đoạn năm 2023-2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KTTC + CTHĐND;
- Lưu: VT, Dung.

QĐ-STC-SDOI,BSUNG MSO NDUNG QĐ07/2022 UBND TINH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**